TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA HƯNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 26 - 9 - 2024.
V/v ly hôn giữa chị Yến và anh Đại.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Vui.
2. Ông Vũ Mạnh Toàn.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Gấm – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2024/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024. Về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2024/QĐST - HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Tống Thị Y – Sinh năm 1999;
Địa chỉ: Xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

* Bị đơn: Anh Vũ Văn Đ – Sinh năm 1998;
Nơi ĐKHKTT: Xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.
Hiện đang bị giam tại: Buồng A trại giam T Bộ C (Địa chỉ: Ấp E, xã P, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh).

Tại phiên tòa có mặt chị Y, vắng mặt anh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 07/3/2024 và lời khai nguyên đơn chị Tống Thị Y tại những buổi làm việc với Toà án cũng như tại phiên tòa thể hiện: Chị kết hôn với anh Vũ Văn Đ vào tháng 5/2018 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống

hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, anh Đ mải chơi không quan tâm đến gia đình. Đến năm 2023 anh Đ vi phạm pháp luật và hiện đang bị giam tại: Buồng A trại giam T Bộ C (Địa chỉ: Ấp E, xã P, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh). Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Đ không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn Đ.

Về con chung: Chị Tống Thị Y xác định giữa chị và anh Đ có hai con chung là cháu Vũ Gia B, sinh ngày 23/4/2019 và cháu Vũ Thiên A, sinh ngày 15/3/2021, hiện cháu B và cháu A đang do chị Y chăm sóc nuôi dưỡng. Trong đơn xin ly hôn cũng như trong quá trình giải quyết chị xin nhận trực tiếp nuôi cháu A và để gia đình anh Đ nuôi cháu B, không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nhưng tại phiên tòa hôm nay chị thay đổi quan điểm chị xin nhận trực tiếp nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh Đ phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Chị Tống Thị Y không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị Tống Thị Y đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Vũ Văn Đ vắng mặt nhưng quan điểm của anh Đ tại bản tự khai thể hiện: Anh kết hôn với chị Y vào tháng 5/2018 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hòa thuận hạnh phúc không có mâu thuẫn gì cho đến khi anh phạm tội và bị bắt. Nay chị Tống Thị Y xin ly hôn anh thì anh không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh Vũ Văn Đ xác định vợ chồng anh có hai con chung là cháu Vũ Gia B, sinh ngày 23/4/2019 và cháu Vũ Thiên A, sinh ngày 15/3/2021 nhưng anh không có quan điểm về việc giải quyết con chung.

Về tài sản chung: Anh Vũ Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử ly hôn giữa chị Tống Thị Y và anh Vũ Văn Đ. Về con chung: Giao cháu Vũ Gia B, sinh ngày 23/4/2019 và cháu Vũ Thiên A, sinh ngày 15/3/2021cho chị Tống Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Y. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Y phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Vũ Văn Đ vắng mặt nhưng anh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và vắng mặt lần thứ hai. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Tống Thị Y và anh Vũ Văn Đ vào tháng 5 năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2022 vợ chồng chị Y, anh Đ phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong hôn. Năm 2023 anh Đ vi phạm pháp luật và hiện đang bị giam tại: Buồng A trại giam T Bộ C (Địa chỉ: Ấp E, xã P, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh). Nay chị Y xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn với anh Đ. Phía anh Đ không nhất trí ly hôn. Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm xử ly hôn giữa chị Y và anh Đ.

Hội đồng xét xử thấy: Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Y và anh Đ đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, nay chị Y xin ly hôn anh Đ nên chấp nhận là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Tống Thị Y và anh Vũ Văn Đ đều thống nhất xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Vũ Gia B, sinh ngày 23/4/2019 và cháu Vũ Thiên A, sinh ngày 15/3/2021. Hiện cháu B và cháu A đang do chị Y chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn chị Y xin nhận trực tiếp nuôi hai con chung và không yêu cầu anh Đ phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Phía anh Đ không có quan điểm về việc giải quyết.

Hội đồng xét xử thấy: Hiện nay anh Đ đang bị giam tại Buồng A trại giam T Bộ C nên không có khả năng chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, giao cháu B và cháu A cho chị Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chị Y không yêu cầu anh Đ phải đóng góp cấp dưỡng nuoi con chung cùng chị. Thấy việc yêu cầu của chị Y là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị Tống Thị Y và anh Vũ Văn Đ đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Tống Thị Y phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q;

1 - Xử ly hôn giữa chị Tống Thị Y và anh Vũ Văn Đ.

2 - Về con chung: Xử giao con chung của vợ chồng là cháu Vũ Gia B, sinh ngày 23/4/2019 và cháu Vũ Thiên A, sinh ngày 15/3/2021 cho chị Tống Thị Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Vũ Văn Đ không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Y. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3 - Về án phí dân sự sơ thẩm chị Tống Thị Y phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Y đã nộp theo biên lai số: 0001381 ngày 22/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, chị Y đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Phạm Hùng Phương

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Trại giam T30 Bộ công an;
- UBND xã Nghĩa Trung;
- Lưu văn phòng; HSVA.